Tên: ……..

Lớp: S6…

Ngày giao bài: Thứ ……, ngày ……/…….

Ngày nộp bài: Thứ ……, ngày ……/…….

Week: 6

Từ vựng HW: ……

Nghe HW: ……

LIVING THINGS - VOCABULARY & PRESENTATION

A. THEORY

1. Vocabulary

Con bấm vào link/code để nghe và đọc lại từ vựng nhé:
https://soundcloud.com/ms-chi-english/for_s6_w6_vocabulary

- Living Things

No.	New words	Meanings	No.	New words	Meanings
1	**mammal** (n)	động vật có vú	5	**chick** (n)	gà con, chim non
2	**amphibian** (n)	động vật lưỡng cư	6	**breed** (v)	sinh sản, gây giống (ở động vật)
3	**reptile** (n)	loài bò sát	7	**mate** (v)	giao phối, kết đôi
4	**insect** (n)	côn trùng	8	**hatch** (v)	nở (trứng)

- Collective Nouns

No.	New words	Meanings	No.	New words	Meanings
1	**a herd of** (phr)	một đàn (trâu, bò, voi...)	4	**a flock of** (phr)	một đàn (chim, cừu)
2	**a litter of** (phr)	một lứa (chó, mèo con sinh ra cùng lúc)	5	**a pride of** (phr)	một bầy (sư tử)
3	**a pack of** (phr)	một bầy (chó sói, chó săn)	6	**a colony of** (phr)	một đàn/bầy (kiến, ong, chim cánh cụt...)

2. Extra Vocabulary

No.	New words	Meanings	No.	New words	Meanings
1	**leave someone alone** (phr)	để ai ở một mình	4	**over the whole year** (phr)	trong suốt cả năm
2	**bring someone to somewhere** (phr)	đưa ai đến đâu	5	**get one's licence** (phr)	lấy bằng lái
3	**should have + V3/V-ed** (phr)	lẽ ra nên / đáng lẽ đã nên làm gì	6	**What a strange thing to do!** (exclamation)	Thật là một việc kỳ lạ!

B. CLASSWORK

VOCABULARY

I. Choose the correct answers.

1. A butterfly is a(n) _____ because it has six legs and six body parts.
   A. mammal B. insect C. reptile D. amphibian
2. A baby chicken is called a _____.
   A. chick B. mate C. breed D. mammal
3. Birds usually _____ by laying eggs in a nest.
   A. hatch B. breed C. mate D. flock
4. A group of lions is called a _____.
   A. litter B. colony C. pride D. herd

LIVEWORKSHEETS

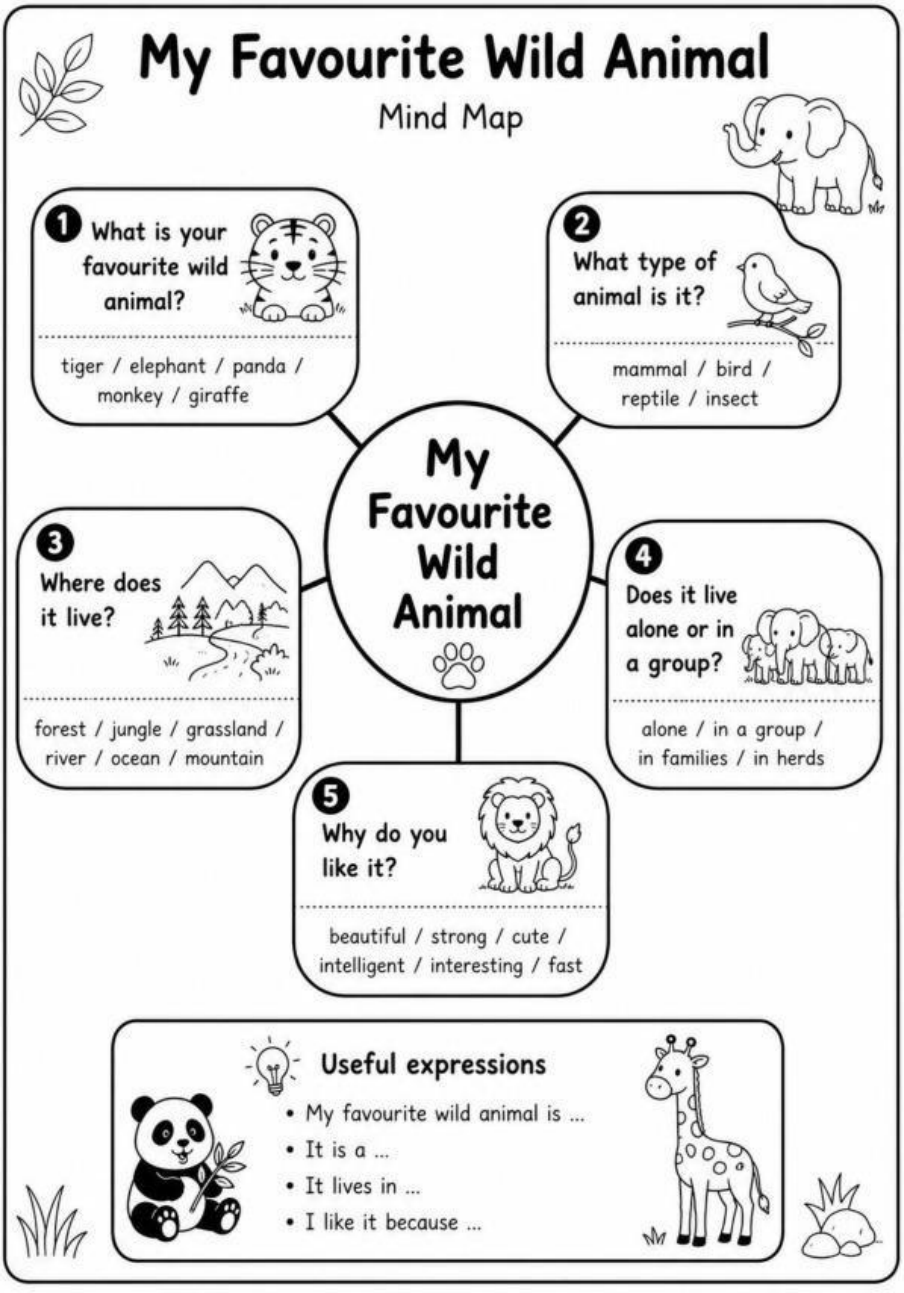
5. The baby turtles will _____ from their eggs soon.

A. mate B. hatch C. breed D. reptile

II. Read the statements and decide if they are True or False.

1. A mammal is an animal that usually gives birth to babies and feeds them with milk. → _____
2. An amphibian is an animal that only lives in dry places and never needs water. → _____
3. A reptile is usually a cold-blooded animal, such as a snake, lizard, or crocodile. → _____
4. When an egg hatches, a baby animal comes out of it. → _____
5. A pack of animals means a group of birds flying or living together. → _____

PRESENTATION



LIVEWORKSHEETS

C. HOMEWORK

VOCABULARY (16 questions)

I. Con học thuộc nghĩa của từ, chỉnh phát âm theo từ điển và chép mỗi từ ở phần A. Vocabulary (trang 1) 1 dòng vào vở ghi.

II. Match the words/phrases with the correct definitions.

1. amphibian	1-	a. a group of baby animals born at the same time to the same mother (e.g. puppies, kittens)
2. insect	2-	b. a community of animals or insects living together (e.g. ants, penguins)
3. a litter of	3-	c. an animal that can live both on land and in water
4. a colony of	4-	d. a baby bird, especially a young chicken
5. mate	5-	e. a small animal with six legs and usually wings (e.g. ants, butterflies)
6. chick	6-	f. to come together in order to have babies (for animals)

III. Fill in the blanks with the correct words in the box. Some words may not be used.

pack	**amphibians**	**hatch**	**insect**	**pride**	**reptile**	**chicks**

Lucy: Hey, Ben. We need to finish our science project about animals today. Let's start with the big groups. A lion is a mammal, right?

Ben: Exactly. And when lions live together, we call it a(n) **(1)** _____ of lions.

Lucy: Good. Now let's move to other animals. Did you know that a crocodile is a(n) **(2)** _____?

Ben: Yes, and frogs are different. They are **(3)** _____, because they can live both in water and on land.

Lucy: That makes sense. For birds, first the eggs **(4)** _____, and then baby **(5)** _____ come out.

Ben: Right! And later, the parents will help them find food. That's really interesting for our project.

IV. Rewrite the sentences using reported speech with "said".

1. "I study mammals in my biology class," Anna said.

→ _____.

2. "A frog is an amphibian," the teacher said.

→ _____.

3. "My brother can take photos of insects," Tom said.

→ _____.

4. "We visit a theme park every summer," the children said.

→ _____.

5. "My family can book affordable accommodation online," Lily said.

→ _____.

LIVEWORKSHEETS

LISTENING PRACTICE (5 questions)

Lưu ý:
1. Khi làm bài tập có từ mới, các con cần tra từ điển. Sau khi tra từ điển, các con chép mỗi từ mới **1 dòng** để ghi nhớ.
2. Các con gạch chân các từ khoá chính trong bài.

Con làm bài nghe theo link/code sau:
https://soundcloud.com/ms-chi-english/24-simply-cambridge-a2-key-for

PART 4 Questions 16-20

For each question, choose the correct answer.

16 You will hear a brother and sister talking together.
Where are they?
A in a chemist's
B in a restaurant
C in a clothes shop

17 You will hear two friends talking.
What does the girl have to do on Saturday?
A her homework
B look after her pet
C buy a ball for her dog

18 You will hear a teacher talking to one of his students.
Why was Sarah late at school?
A Her train was late.
B There was too much traffic.
C She walked to the school today.

19 You will hear two classmates talking.
Why is the girl upset?
A Tony got better grades than her.
B Her grades weren't good enough.
C She didn't win the maths prize.

20 You will hear a boy talking about his teacher.
What do we know about Mr. King's new car?
A It doesn't belong to him.
B It cost him a lot to buy it.
C He has just bought it.

LIVEWORKSHEETS